

Số: 3583/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành (03 thủ tục) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (*Lĩnh vực Xây dựng*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *vl*

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (P.KS TTHC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH *N*  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Trần Kim Mai*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ CÔNG THƯƠNG, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI,  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3583 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
<b>I. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình</b>		
1	Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau đây gọi là Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).	Xây dựng
2	Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.	Xây dựng
<b>II. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng</b>		
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.	Xây dựng

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

#### 1. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2</b></p> <p>a) Chủ đầu tư căn cứ vào thẩm quyền thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND để xác định cơ quan thẩm tra thiết kế và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan này (sau đây gọi là cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sở Xây dựng: Số 04, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Công Thương: Số 17, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Giao thông vận tải: Số 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho.</li></ul> <p>b) Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp (khi nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính) hoặc đóng dấu “văn bản đến” (khi gửi hồ sơ theo đường bưu điện).</li><li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định.</li><li>- Thời gian bắt đầu thẩm tra thiết kế được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li></ul> <p><b>Bước 3</b></p> <p>a) Nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sở Xây dựng: Số 04, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Công Thương: Số 17, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Giao thông vận tải: Số 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khu phố Trung</li></ul>
---	--------------------	--

		<p>Luong, Phường 10, TP. Mỹ Tho.</p> <p>Người nhận kết quả đem theo phiếu hẹn đến nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để ký nhận, đóng lệ phí và nhận kết quả. Lệ phí nộp tại Văn phòng cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế.</p> <p>b) Đóng dấu “Thiết kế đã thẩm tra” vào bản vẽ thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp bản vẽ thiết kế trình thẩm tra đã hoàn chỉnh (bản vẽ đạt yêu cầu theo kết quả thẩm tra): Cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế đóng dấu vào bộ bản vẽ thiết kế trình thẩm tra, giao lại cho chủ đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp về cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế để quản lý.</li> <li>- Trường hợp bản vẽ thiết kế trình thẩm tra chưa hoàn chỉnh (bản vẽ chưa đạt yêu cầu, phải điều chỉnh theo kết quả thẩm tra): Chủ đầu tư và tổ chức tư vấn thiết kế có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế, bản vẽ thiết kế theo kết quả thẩm tra và phải đảm bảo phù hợp theo quy định trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế đóng dấu. Chủ đầu tư nộp bộ bản vẽ thiết kế đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đóng dấu và giao lại cho chủ đầu tư để lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra) về cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế để quản lý.</li> </ul> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc theo đường bưu điện.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng (theo Phụ lục 1- Thông tư số 13/2013/TTBXD).</li> <li>- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư); hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt với trường hợp thiết kế một bước; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).</li> <li>- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung đã được</li> </ul>

		<p>quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; kinh nghiệm chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan đến bản vẽ và thuyết minh thiết kế (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư).</li> <li>- Các bản vẽ và thuyết minh thiết kế theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.</li> <li>- Dự toán xây dựng công trình (bản chính) đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các công trình được thiết kế 2 bước trở lên (các công trình thuộc dự án): 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Đối với công trình thiết kế một bước (công trình chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật): 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>
5	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.
6	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Các tổ chức và cá nhân (chủ đầu tư).
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng - Phụ lục 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.
8	Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có.</li> <li>- Phí thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.</li> </ul>
9	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Văn bản về báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo Phụ lục 2 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

<p>10</p>	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</p>	<p>- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao -kinh doanh (BTO), hợp tác công - tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;</li> <li>+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;</li> <li>+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;</li> <li>+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;</li> <li>+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng chế độ chính sách, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức xây dựng công trình, định mức tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và các khoản mục chi phí khác, xác định giá trị dự toán công trình; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.</li> </ul> <p>- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng</li> </ul>
-----------	---	---

		<p>lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;</p> <p>+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;</p> <p>+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.</p>
11	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;</p> <p>- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;</p> <p>- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH  
THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: *(Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)*

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

*(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....*

**I. Thông tin chung công trình:**

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: *Theo quyết định đầu tư được phê duyệt*
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

**II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:**

1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):
  - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
  - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
  - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);



- Và các văn bản khác có liên quan.

## **2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:**

Theo Điều 7 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

## **3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:**

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

## **ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Tên người đại diện**

**Phụ lục 2 - Thông tư số 13/2013/TT-BXD**

**CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
TRỰC TIẾP THẨM TRA  
THIẾT KẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... Tên địa phương, ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ**  
**Công trình:**

**Kính gửi:** .....

(Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) đã nhận văn bản số .... ngày.....của.....trình thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) xây dựng công trình .....thuộc dự án đầu tư.....(kèm theo hồ sơ thiết kế).

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) của tổ chức tư vấn, cá nhân do Cơ quan quản lý nhà nước chỉ định (nếu có).

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) thông báo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

**1. Thông tin chung về công trình:**

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư: .....
- Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....
- Diện tích chiếm đất:.....
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....

- Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
- Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: .....
- Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

### **2. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:**

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về hồ sơ thiết kế được gửi kèm theo Tờ trình thẩm tra thiết kế của Chủ đầu tư.

### **3. Kết quả thẩm tra thiết kế:**

Ghi ý kiến nhận xét, đánh giá:

- a) Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật;
- b) Về sự phù hợp của thiết kế với Quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng cho công trình;
- c) Về sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước);
- d) Mức độ đảm bảo an toàn chịu lực của các kết cấu chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác;
- đ) Về sự hợp lý của thiết kế đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

### **4. Kết luận:**

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt thiết kế.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

### **CƠ QUAN, TỔ CHỨC THẨM TRA THIẾT KẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo);
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

**2. Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2</b></p> <p>a) Chủ đầu tư căn cứ vào thẩm quyền thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND để xác định cơ quan thẩm tra thiết kế và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan này (sau đây gọi là cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Xây dựng: Số 04, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho;</li> <li>- Sở Công Thương: Số 17, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li> <li>- Sở Giao thông vận tải: Số 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho.</li> </ul> <p>b) Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp (khi nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính) hoặc đóng dấu “văn bản đến” (khi gửi hồ sơ theo đường bưu điện).</li> <li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định.</li> <li>- Thời gian bắt đầu thẩm tra thiết kế được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> <p><b>Bước 3</b></p> <p>a) Nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Xây dựng: Số 04, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho;</li> <li>- Sở Công Thương: Số 17, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li> <li>- Sở Giao thông vận tải: Số 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho.</li> </ul>
---	--------------------	---

		<p>Người nhận kết quả đem theo phiếu hẹn đến nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để ký nhận, đóng lệ phí và nhận kết quả. Lệ phí nộp tại Văn phòng cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế.</p> <p>b) Đóng dấu “Thiết kế đã thẩm tra” vào bản vẽ thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp bản vẽ thiết kế trình thẩm tra đã hoàn chỉnh (bản vẽ đạt yêu cầu theo kết quả thẩm tra): Cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế đóng dấu vào bộ bản vẽ thiết kế trình thẩm tra, giao lại cho chủ đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp về cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế để quản lý.</li> <li>- Trường hợp bản vẽ thiết kế trình thẩm tra chưa hoàn chỉnh (bản vẽ chưa đạt yêu cầu, phải điều chỉnh theo kết quả thẩm tra): Chủ đầu tư và tổ chức tư vấn thiết kế có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế, bản vẽ thiết kế theo kết quả thẩm tra và phải đảm bảo phù hợp theo quy định trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế đóng dấu. Chủ đầu tư nộp bộ bản vẽ thiết kế đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đóng dấu và giao lại cho chủ đầu tư để lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra) về cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế để quản lý.</li> </ul> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc theo đường bưu điện.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng thay đổi (theo Phụ lục 1- Thông tư số 13/2013/TTBXD).</li> <li>- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; kinh nghiệm chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có ký xác nhận và đóng dấu của chủ đầu tư.</li> <li>- Các hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan đến bản vẽ và thuyết minh thiết kế thay đổi (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư);</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bản vẽ và thuyết minh thiết kế thay đổi theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.</li> <li>- Dự toán xây dựng công trình khi thay đổi thiết kế (bản chính) đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các công trình được thiết kế 2 bước trở lên (các công trình thuộc dự án): 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Đối với công trình thiết kế một bước (công trình chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật): 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>
5	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.
6	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Các tổ chức và cá nhân (chủ đầu tư).
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng - Phụ lục 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD.
8	Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có.</li> <li>- Phí thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.</li> </ul>
9	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Văn bản về báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo Phụ lục 2 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), hợp tác công - tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:</li> </ul>

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng chế độ chính sách, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức xây dựng công trình, định mức tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và các khoản mục chi phí khác, xác định giá trị dự toán công trình; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng

		của công trình.
11	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;</li> <li>- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;</li> <li>- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</li> </ul>



Phụ lục 1-Thông tư số 13/2013/TT-BXD

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

## TỜ TRÌNH THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: *(Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)*

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

*(Tên chủ đầu tư)* trình *(Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)* thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTTC)....

### I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:

2. Cấp công trình:

3. Thuộc dự án: *Theo quyết định đầu tư được phê duyệt*

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):

5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

7. Nguồn vốn đầu tư:

8. Các thông tin khác có liên quan:

### II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Và các văn bản khác có liên quan.

## **2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:**

Theo Điều 7 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

## **3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:**

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Tên người đại diện**

**Phụ lục 2 - Thông tư số 13/2013/TT-BXD**

**CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
TRỰC TIẾP THẨM TRA  
THIẾT KẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... Tên địa phương, ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ**

**Công trình:**

**Kính gửi:** .....

(Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) đã nhận văn bản số .... ngày.....của.....trình thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) xây dựng công trình .....thuộc dự án đầu tư.....(kèm theo hồ sơ thiết kế).

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) của tổ chức tư vấn, cá nhân do Cơ quan quản lý nhà nước chỉ định (nếu có).

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) thông báo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

**1. Thông tin chung về công trình:**

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư: .....
- Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....
- Diện tích chiếm đất:.....
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....

- Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
- Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: .....
- Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

### **2. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:**

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về hồ sơ thiết kế được gửi kèm theo Tờ trình thẩm tra thiết kế của Chủ đầu tư.

### **3. Kết quả thẩm tra thiết kế:**

Ghi ý kiến nhận xét, đánh giá:

- a) Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật;
- b) Về sự phù hợp của thiết kế với Quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng cho công trình;
- c) Về sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước);
- d) Mức độ đảm bảo an toàn chịu lực của các kết cấu chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác;
- đ) Về sự hợp lý của thiết kế đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

### **4. Kết luận:**

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt thiết kế.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

### **CƠ QUAN, TỔ CHỨC THẨM TRA THIẾT KẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chi đạo);
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

## II. KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO SỬ DỤNG:

1. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1-</b> Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2</b></p> <p>a) Chủ đầu tư căn cứ vào thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND để xác định cơ quan kiểm tra và nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan này (cơ quan có thẩm quyền kiểm tra theo quy định) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sở Xây dựng: Số 04, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Công Thương: Số 17, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Giao thông vận tải: Số 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li><li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho.</li></ul> <p>b) Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp (khi nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính) hoặc đóng dấu “văn bản đến” (khi gửi hồ sơ qua đường văn thư).</li><li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định.</li></ul> <p>c) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có thông báo bằng văn bản về kế hoạch, nội dung và tài liệu kiểm tra.</p> <p>d) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành kiểm tra tại hiện trường công trình và công tác nghiệm thu công trình của chủ đầu tư theo kế hoạch, nội dung trong thông báo.</p> <p>đ) Kết luận bằng văn bản về các nội dung kiểm tra.</p> <p><b>Bước 3-</b> Nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan thực hiện kiểm tra (cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sở Xây dựng: Số 04, Lê Lợi, Phường 1, TP. Mỹ Tho;</li></ul>
---	--------------------	---

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Công Thương: Số 17, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li> <li>- Sở Giao thông vận tải: Số 19A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khu phố Trung Lương, Phường 10, TP. Mỹ Tho.</li> </ul> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường văn thư.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;</li> <li>- Danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình theo quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 ngày làm việc đối với công trình cấp III, cấp IV.</li> <li>- 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>
5	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Chủ đầu tư.
7	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
8	Lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có.</li> <li>- Chi phí thực hiện theo Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 09/2014/TT-BXD.</li> </ul>

9	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có.
11	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.</li> <li>- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.</li> <li>- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</li> </ul>

.....(Tên Chủ đầu tư) .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: ..... / .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

Kính gửi : ..... (1).....

Chủ đầu tư công trình/hạng mục công trình ..... báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình với các nội dung sau :

1. Tên công trình/hạng mục công trình:.....
2. Địa điểm xây dựng .....
3. Quy mô công trình: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (ghi rõ các điều kiện để được nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của pháp luật).

Đề nghị ....(1)....tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ..... (2) ....(để biết);
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH  
PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1). Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều 25 Thông tư này.

(2). Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 25 Thông tư này.



Phụ lục 4 - Thông tư số 10/2013/TT-BXD

..... (1) .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... / .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

## KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO SỬ DỤNG

Kính gửi : .....(tên chủ đầu tư).....

- Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 10 /2013/TT-BXD ngày 25 tháng 07 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình tại văn bản số ..... Ngày ... tháng ..... năm.....;

- Căn cứ biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng tại hiện trường <sup>(2)</sup> ngày ...tháng...năm...

..... (1) ..... thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng như sau:

1. Nhận xét về hiện trạng chất lượng của công trình/ hạng mục công trình.

2. Nhận xét về sự tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 3 Điều 24 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

3. Kết luận:

Đồng ý / Không đồng ý cho chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

4. Các ý kiến khác (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

..... (1) .....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1). Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư được quy định tại Điều 25 Thông tư này.

(2). Đại diện các bên tham gia kiểm tra bao gồm: cơ quan chuyên môn về xây dựng, chủ đầu tư và các nhà thầu xây dựng công trình có liên quan ký tên trong biên bản kiểm tra.

**DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD*

*ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng)*

**A. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG**

1. Quyết định về chủ trương đầu tư kèm theo Báo cáo đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án thành phần của cấp có thẩm quyền kèm theo Dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi).
3. Các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư.
5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

**B. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
2. Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật; văn bản thông báo kết quả thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có).
4. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo).
5. Biên bản nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.

6. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

### C. HỒ SƠ THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.
4. Các chứng chỉ xuất xứ, nhãn mác hàng hóa, công bố sự phù hợp về chất lượng của nhà sản xuất, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại và các quy định pháp luật khác có liên quan.
5. Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành.
6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.
7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).
8. Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.
9. Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.
10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:
  - a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;
  - b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;
  - c) An toàn môi trường;
  - d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;
  - đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);
  - e) Cho phép đầu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;
  - g) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).
12. Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.
13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/ công trình đưa vào sử dụng của

Chủ đầu tư.

14. Các phụ lục tồn tại cần sửa chữa, khắc phục sau khi đưa công trình vào sử dụng.
15. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

#### D. QUY CÁCH VÀ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

1. Các bản vẽ thiết kế phải được lập theo quy định và phải được chủ đầu tư hoặc đại diện được uỷ quyền của chủ đầu tư xác nhận.

2. Các bản vẽ hoàn công phải được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

3. Hồ sơ hoàn thành công trình được bảo quản trong hộp theo khổ A4 hoặc bằng các phương pháp khác phù hợp, bìa hộp ghi các thông tin liên quan tới nội dung hồ sơ lưu trữ trong hộp.

4. Thuyết minh và bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng có thể được lưu trữ dưới dạng băng từ, đĩa từ hoặc vật mang tin phù hợp.

5. Các văn bản quan trọng trong hồ sơ hoàn thành công trình như quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật (trường hợp chỉ phải lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật), quyết định phê duyệt thiết kế, biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, biên bản bàn giao công trình ... được lưu trữ bằng bản chính. Trường hợp không còn bản chính, thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp;

6. Số lượng bộ hồ sơ hoàn thành công trình do chủ đầu tư và các nhà thầu thỏa thuận nêu trong hợp đồng.